

**DANH SÁCH HS - SV KHÓA 2015 VÀ KHÓA 2016 CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 30/11/2017**

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
1	15002895	Hoàng Minh Tâm	15CĐ-CĐ1	01/10/1997
2	15002921	Nguyễn Đình Tứ	15CĐ-CĐ1	16/06/1997
3	15001188	Nguyễn Tấn Thiên	15CĐ-CĐ1	03/06/1997
4	15001119	Nguyễn Vũ Xuân Hậu	15CĐ-CĐ1	17/06/1991
5	15000676	Trương Ngọc Sơn	15CĐ-CĐ1	02/06/1996
6	15002977	Dương Văn Đình	15CĐ-CĐT1	22/10/1997
7	15003170	Phan Trọng Bằng	15CĐ-CĐT1	28/09/1997
8	15001460	Hoàng Xuân Thanh	15CĐ-CTM1	01/08/1996
9	15001525	Lâm Quốc Thiệp	15CĐ-CTM1	02/02/1997
10	15001368	Lê Minh Thuận	15CĐ-CTM1	03/05/1997
11	15001366	Lê Tấn Dũng	15CĐ-CTM1	16/11/1997
12	15001663	Nguyễn Long Thanh Vũ	15CĐ-CTM1	06/02/1997
13	15001367	Phạm Ánh Lâm	15CĐ-CTM1	29/01/1996
14	15001304	Trần Khang Vinh	15CĐ-CTM1	01/10/1996
15	15001604	Võ Đức Thắng	15CĐ-CTM1	20/11/1997
16	15001130	Võ Tuấn Linh	15CĐ-CTM1	19/07/1997
17	15002128	Cao Văn Sinh	15CĐ-CTM2	05/09/1997
18	15002153	Đinh Trường Thi	15CĐ-CTM2	28/11/1997
19	15002028	Dương Minh Tâm	15CĐ-CTM2	31/05/1996
20	15002013	Dương Phong Phú	15CĐ-CTM2	24/07/1996
21	15002100	Huỳnh Quang Như	15CĐ-CTM2	08/10/1997
22	15002186	Lê Thanh Thảo	15CĐ-CTM2	16/09/1997
23	15002140	Ngô Văn Sửu	15CĐ-CTM2	06/01/1997
24	15002197	Nguyễn Anh Tuấn	15CĐ-CTM2	19/11/1997
25	15001986	Nguyễn Hào Duy	15CĐ-CTM2	30/12/1997
26	15002096	Nguyễn Hữu Khanh	15CĐ-CTM2	29/09/1997
27	15002196	Nguyễn Hữu Thắng	15CĐ-CTM2	05/08/1997
28	15002210	Nguyễn Quang Ân	15CĐ-CTM2	08/09/1997
29	15000538	Phạm Đình Cường	15CĐ-CTM2	16/03/1997
30	15001900	Trần Văn Hòa	15CĐ-CTM2	16/04/1996
31	15002224	Trịnh Hữu Mến	15CĐ-CTM2	20/8/1997
32	15002188	Trương Văn Phú	15CĐ-CTM2	04/02/1997
33	15002166	Ung Thế Trường	15CĐ-CTM2	23/01/1997
34	15002104	Uông Xuân Hùng	15CĐ-CTM2	21/06/1997
35	15001771	Võ Duy Phú	15CĐ-CTM2	12/09/1997
36	15001911	Võ Văn Nghĩa	15CĐ-CTM2	14/10/1997
37	15003103	Âu Ngọc Thanh	15CĐ-CTM3	06/01/1997

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
38	15002295	Bạch Anh Tâm	15CĐ-CTM3	25/07/1996
39	15002256	Đỗ Quang Vương	15CĐ-CTM3	04/03/1997
40	15003225	Đỗ Văn Hậu	15CĐ-CTM3	14/02/1997
41	15002368	Nguyễn Hữu Đức	15CĐ-CTM3	21/05/1997
42	15002376	Nguyễn Thành Nhân	15CĐ-CTM3	25/02/1997
43	15003146	Nguyễn Tổng Quốc	15CĐ-CTM3	15/06/1997
44	15002442	Nguyễn Văn Trường	15CĐ-CTM3	22/02/1997
45	15002242	Phạm Quốc Duy	15CĐ-CTM3	05/02/1997
46	15002272	Văn Ngọc Khang	15CĐ-CTM3	23/01/1997
47	15002404	Vũ Tuấn Anh	15CĐ-CTM3	21/01/1997
48	15002583	Cần Trọng Nghĩa	15CĐ-CTM4	07/04/1997
49	15002729	Cao Quốc Cường	15CĐ-CTM4	02/12/1997
50	15002631	Châu Duệ Minh	15CĐ-CTM4	15/03/1997
51	15002634	Châu Nhật Phát	15CĐ-CTM4	15/04/1997
52	15002711	Lê Phước Đông	15CĐ-CTM4	08/08/1997
53	15002694	Lưu Quốc Đạt	15CĐ-CTM4	9//10/1997
54	15002473	Nguyễn Công Minh	15CĐ-CTM4	05/11/1996
55	15002572	Nguyễn Thanh Hùng	15CĐ-CTM4	02/12/1997
56	15002623	Nguyễn Tiến Mạnh	15CĐ-CTM4	17/09/1996
57	15002613	Phạm Sơn Lâm	15CĐ-CTM4	13/10/1996
58	15002649	Trần Quang Trung	15CĐ-CTM4	19/01/1997
59	15002984	Đặng Văn Tiến	15CĐ-CTM5	20/08/1997
60	15003160	Nguyễn Thế Hoàng	15CĐ-CTM5	09/10/1997
61	15002950	Phạm Bá Trung	15CĐ-CTM5	21/08/1997
62	15002896	Trần Nhật Duy	15CĐ-CTM5	27/02/1996
63	15003129	Võ Thành Trí	15CĐ-CTM5	11/12/1997
64	15003407	Kiều Công Danh	15TCN-CKL	24/03/1998
65	15003478	Võ Duy Luân	15TCN-CKL	10/01/2000
66	16000180	Lê Tấn Đạt	16CĐ-CĐ1	17/05/1994
67	16001759	Lê Văn Trường	16CĐ-CĐ1	26/02/1998
68	16003724	Nguyễn Công Luân	16CĐ-CĐ1	14/11/1996
69	16003209	Nguyễn Đức Chi	16CĐ-CĐ1	28/01/1995
70	16000932	Trương Phúc Hậu	16CĐ-CĐ1	04/07/1998
71	16003164	Đàm Mạnh Duy	16CĐ-CĐT1	15/01/1996
72	16003470	Lê Văn Thảo	16CĐ-CĐT1	09/05/1998
73	16003169	Ngô Hoài Thương	16CĐ-CĐT1	29/05/1996
74	16003044	Nguyễn Minh Thái	16CĐ-CĐT1	21/10/1998
75	16003610	Nguyễn Tấn Lộc	16CĐ-CĐT1	04/11/1997
76	16003333	Nguyễn Văn Đầu	16CĐ-CĐT1	10/01/1997
77	16001210	Nguyễn Hữu Thi	16CĐ-CNC1	22/11/1998
78	16001080	Trần Xuân Phúc	16CĐ-CNC1	04/01/1996
79	16002314	Cao Hữu Minh	16CĐ-CTM1	24/08/1997
80	16000908	Cao Tiến Đạt	16CĐ-CTM1	16/06/1998

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
81	16000882	Huỳnh Hoàng Nam	16CD-CTM1	31/03/1998
82	16002580	Lê Thành Đạt	16CD-CTM1	15/10/1997
83	16002418	Lương Kiến Quốc	16CD-CTM1	30/07/1998
84	16000843	Ngô Đức Anh Tuấn	16CD-CTM1	16/02/1998
85	16000775	Nguyễn Chung Chí	16CD-CTM1	11/05/1998
86	16000662	Nguyễn Hữu Trung	16CD-CTM1	07/04/1997
87	16000802	Nguyễn Thanh Nhân	16CD-CTM1	02/05/1998
88	16000986	Nguyễn Thế Văn	16CD-CTM1	18/12/1998
89	16000405	Nguyễn Văn Lập	16CD-CTM1	04/10/1995
90	16002302	Nguyễn Văn Thuận	16CD-CTM1	07/11/1997
91	16002526	Phạm Cung Diễm	16CD-CTM1	03/09/1998
92	16001002	Phạm Trung Kiên	16CD-CTM1	01/10/1998
93	16003297	Phan Văn Ngân Giang	16CD-CTM1	28/03/1997
94	16002215	Trần Vinh Quang	16CD-CTM1	30/10/1998
95	16000664	Trương Văn Hiền	16CD-CTM1	10/08/1998
96	16002505	Võ Đại Hoàng	16CD-CTM1	21/04/1998
97	16000759	Vũ Ngọc Dân	16CD-CTM1	08/05/1998
98	16002798	Dương Minh Ngọc	16CD-CTM2	14/08/1998
99	16002725	Hoàng Đức Long	16CD-CTM2	10/12/1998
100	16002755	Hoàng Quốc Khánh	16CD-CTM2	21/09/1998
101	16002619	Hoàng Văn Hùng	16CD-CTM2	14/12/1998
102	16002315	Huỳnh Minh Vương	16CD-CTM2	09/02/1998
103	16002879	Lê Đại Quang	16CD-CTM2	29/10/1997
104	16002819	Lê Văn Dân	16CD-CTM2	10/06/1997
105	16002800	Lưu Đức Hào	16CD-CTM2	22/12/1998
106	16002754	Lưu Trọng Nghĩa	16CD-CTM2	31/12/1998
107	16002519	Nguyễn Anh Vũ	16CD-CTM2	20/07/1996
108	16002848	Nguyễn Đình Thuận	16CD-CTM2	06/05/1998
109	16002791	Nguyễn Tuấn Kiệt	16CD-CTM2	23/12/1998
110	16003077	Nguyễn Văn Hậu	16CD-CTM2	22/10/1997
111	16002799	Phạm Văn Doanh	16CD-CTM2	14/01/1998
112	16002810	Phạm Viết Thành Đạt	16CD-CTM2	13/12/1998
113	16001707	Trần Cao Sơn	16CD-CTM2	09/09/1998
114	16002858	Trần Quang Phụng	16CD-CTM2	14/01/1998
115	16003280	Bình Minh Nhân	16CD-CTM3	27/06/1998
116	16001219	Đặng Trần Hồng Nhựt	16CD-CTM3	18/04/1997
117	16003401	Đào Hồng Phúc	16CD-CTM3	16/09/1998
118	16003307	Đỗ Gia Kiệt	16CD-CTM3	09/08/1998
119	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường Sơn	16CD-CTM3	09/10/1998
120	16003752	Nguyễn Đặng Ý	16CD-CTM3	25/08/1997
121	16002916	Nguyễn Đức Anh Tuấn	16CD-CTM3	28/02/1998
122	16003115	Nguyễn Văn Kiên	16CD-CTM3	18/09/1998
123	16003131	Nguyễn Văn Linh	16CD-CTM3	25/04/1998

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
124	16003671	Nguyễn Văn Lộc	16CD-CTM3	28/11/1998
125	16003331	Nguyễn Văn Trọng	16CD-CTM3	06/02/1998
126	16003155	Nông Văn Thương	16CD-CTM3	13/09/1997
127	16003545	Phạm Hải Triều	16CD-CTM3	22/09/1996
128	16003213	Roãn Văn Tuấn	16CD-CTM3	26/07/1998
129	16003492	Tai Quang Nhật	16CD-CTM3	13/10/1997
130	16003143	Trần Thanh Tùng	16CD-CTM3	18/09/1998
131	16003225	Trương Minh Tâm	16CD-CTM3	26/09/1998
132	16002935	Vũ Nguyễn Nhật Huy	16CD-CTM3	25/02/1998
133	16002248	Bùi Thế Vỹ	16CD-CTM4	11/07/1998
134	16002774	Lại Văn Tuấn	16CD-CTM4	27/07/1996
135	16002141	Nguyễn Hữu Minh Thành	16CD-CTM4	19/09/1997
136	16001838	Nguyễn Long Vũ	16CD-CTM4	25/02/1998
137	16003760	Nguyễn Sĩ Văn	16CD-CTM4	13/07/1997
138	16001149	Phạm Ngọc Tuy	16CD-CTM4	19/02/1996
139	16002183	Vũ Hoàng Linh	16CD-CTM4	28/03/1998
140	16001863	A Xuân Dương	16CD-CTM5	26/08/1998
141	16001394	Châu Nhựt Trường	16CD-CTM5	04/09/1993
142	16001312	Lê Trọng Khang	16CD-CTM5	02/04/1998
143	16003740	Nguyễn Phạm Nhựt Phàm	16CD-CTM5	18/05/1998
144	16000439	Bành Phú Tiến	16TCN-CKL	28/12/2001
145	16003092	Nguyễn Quang Tiến	16TCN-CKL	15/03/1998
146	16003208	Phan Hoàng Đại Tiến	16TCN-CKL	22/09/1999
147	15001512	Nguyễn Minh Đạt	15CD-ĐCN1	10/12/1997
148	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	15CD-ĐCN2	10/05/1997
149	15002930	Huỳnh Đức Hiếu	15CD-ĐCN2	02/09/1997
150	15000847	Huỳnh Minh Bảo	15CD-ĐCN2	02/09/1995
151	15002881	Kim Ngọc Xi Đene	15CD-ĐCN2	09/02/1996
152	15000989	Nguyễn Hoàng Nam	15CD-ĐCN2	20/09/1997
153	15000838	Nguyễn Phước Lộc	15CD-ĐCN2	03/02/1995
154	15000918	Nguyễn Quốc Việt	15CD-ĐCN2	10/07/1997
155	15000980	Phạm Hữu Trung	15CD-ĐCN2	18/12/1996
156	15002823	Võ Lý Khánh Long	15CD-ĐCN2	07/04/1997
157	15003087	Đặng Nhật Nam	15CD-ĐCN3	21/10/1997
158	15001273	Lê Tấn Phú	15CD-ĐCN3	12/03/1997
159	15002103	Nguyễn Đức Huy	15CD-ĐCN3	10/12/1996
160	15002010	Nguyễn Hữu Tài	15CD-ĐCN3	28/01/1997
161	15003111	Nguyễn Quang Trường	15CD-ĐCN3	23/07/1997
162	15001229	Nguyễn Quốc Thiện	15CD-ĐCN3	06/04/1997
163	15001813	Nguyễn Thế Anh	15CD-ĐCN3	10/11/1996
164	15002064	Nguyễn Văn Dao	15CD-ĐCN3	08/08/1997
165	15001704	Nguyễn Vinh	15CD-ĐCN3	01/04/1997
166	15002046	Phạm Minh Luân	15CD-ĐCN3	17/11/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
167	15002308	Chiêm Ân Hiền	15CĐ-ĐCN4	01/08/1997
168	15002786	Đặng Trung Tín	15CĐ-ĐCN4	10/10/1997
169	15002774	Huỳnh Ngọc Nhân	15CĐ-ĐCN4	24/04/1997
170	15002757	Huỳnh Thanh Hậu	15CĐ-ĐCN4	18/09/1997
171	15002608	Mai Trọng Quý	15CĐ-ĐCN4	27/11/1997
172	15002671	Ngô Văn Bình	15CĐ-ĐCN4	06/03/1997
173	15002727	Nguyễn Trần Thanh Nhân	15CĐ-ĐCN4	01/01/1997
174	15002762	Nguyễn Văn Long	15CĐ-ĐCN4	15/04/1996
175	15002686	Trần Quốc Hoàng	15CĐ-ĐCN4	29/10/1997
176	15002717	Trương Doãn Lương	15CĐ-ĐCN4	20/02/1997
177	15002539	Võ Thành Nhân	15CĐ-ĐCN4	20/07/1997
178	15002342	Võ Trường Danh	15CĐ-ĐCN4	06/05/1992
179	15000499	Đặng Văn Tường	15CĐ-ĐTCN1	20/01/1996
180	15001412	Dương Khánh Duy	15CĐ-ĐTCN1	28/06/1996
181	15001760	Nguyễn Hoài Xuân	15CĐ-ĐTCN1	14/01/1992
182	15002397	Phan Quốc Cường	15CĐ-ĐTCN1	16/07/1997
183	15002958	Vũ Nhật Nam	15CĐ-ĐTCN1	17/01/1997
184	15002405	Cao Viết Thắng	15CĐ-TĐH1	30/10/1997
185	15002945	Châu Lê Nhật Trường	15CĐ-TĐH1	18/6/1997
186	15002579	Huỳnh Đăng Khoa	15CĐ-TĐH1	18/11/1996
187	15003112	Huỳnh Nhật Tiến	15CĐ-TĐH1	26/02/1997
188	15002384	Lê Đăng Tiến	15CĐ-TĐH1	17/07/1997
189	15002288	Mai Hoàng Xuân Lâm	15CĐ-TĐH1	11/02/1996
190	15003125	Nguyễn Phú Quý	15CĐ-TĐH1	08/11/1997
191	15001733	Phạm Văn Cương	15CĐ-TĐH1	02/02/1996
192	15003016	Phan Huy Hoàng	15CĐ-TĐH1	28/05/1994
193	15003015	Trần Văn Đạt	15CĐ-TĐH1	10/06/1997
194	15002759	Võ Xuân Tha	15CĐ-TĐH1	06/07/1993
195	15002628	Vũ Hữu Sơn	15CĐ-TĐH1	13/04/1997
196	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	15TC-Đ	06/05/2000
197	15000273	Trương Quang Huy	15TC-Đ	11/06/2000
198	15000061	Vũ Quý Bảo	15TCN-Đ	16/12/1999
199	16001071	Lê Văn Tuấn	16CĐ-ĐCN1	10/03/1997
200	16002636	Nguyễn Văn Tuấn	16CĐ-ĐCN1	22/05/1998
201	16002419	Nguyễn Văn Vũ	16CĐ-ĐCN1	10/11/1998
202	16002549	Phương Thế Anh	16CĐ-ĐCN1	07/07/1998
203	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn Vũ	16CĐ-ĐCN2	16/12/1997
204	16002830	Phạm Trí Nhân	16CĐ-ĐCN2	19/05/1998
205	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	16CĐ-ĐCN2	23/09/1998
206	16002752	Trần Phú Nam	16CĐ-ĐCN2	16/08/1998
207	16003062	Trần Quốc Thái	16CĐ-ĐCN2	12/11/1997
208	16002016	Trần Văn Trọng	16CĐ-ĐCN2	09/09/1998
209	16002703	Võ Tấn Huy	16CĐ-ĐCN2	10/10/1997

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
210	16001776	Vũ Thắng	16CD-ĐCN2	28/10/1997
211	16002624	Đào Văn Bắc	16CD-ĐCN3	05/09/1995
212	16002606	Lê Duy Khánh	16CD-ĐCN3	13/09/1997
213	16003374	Nguyễn Doãn Khương	16CD-ĐCN3	08/11/1997
214	16003763	Nguyễn Phúc Hậu	16CD-ĐCN3	11/06/1998
215	16003571	Nguyễn Thái Duy	16CD-ĐCN3	05/02/1998
216	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	16CD-ĐCN3	01/05/1997
217	16003704	Nguyễn Văn Thuận	16CD-ĐCN3	25/02/1997
218	16002673	Phạm Hoàng Tuấn	16CD-ĐCN3	18/11/1996
219	16003736	Trần Thanh Hà	16CD-ĐCN3	20/03/1993
220	16003312	Trịnh Hồng Ân	16CD-ĐCN3	02/09/1996
221	16003484	Vòng Nguyệt Minh	16CD-ĐCN3	25/10/1995
222	16002932	Hồ Tấn Phát	16CD-ĐCN4	06/11/1998
223	16002850	Huỳnh Minh Thuận	16CD-ĐCN4	26/11/1998
224	16002740	Liêu Anh Tiến	16CD-ĐCN4	25/12/1998
225	16001304	Mai Văn Cường	16CD-ĐCN4	28/10/1998
226	16002709	Nguyễn Hoàng Minh Tân	16CD-ĐCN4	22/11/1993
227	16001565	Nguyễn Kim Nguyên	16CD-ĐCN4	08/04/1998
228	16002832	Phạm Quang Phương	16CD-ĐCN4	01/01/1994
229	16003756	Tô Phương Trung	16CD-ĐCN4	14/02/1998
230	16002122	Lăng Hoàng Thiện	16CD-ĐCN5	08/07/1998
231	16002377	Lê Quang Tuấn	16CD-ĐCN5	16/01/1997
232	16002244	Nguyễn Trần Vĩnh Phước	16CD-ĐCN5	21/08/1996
233	16003588	Đặng Hoàng Vũ	16CD-ĐTCN1	30/06/1997
234	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	16CD-ĐTCN1	17/12/1997
235	16003753	Huỳnh Trọng Tuệ	16CD-ĐTCN1	23/01/1997
236	16002674	Ngô Hữu Tuấn	16CD-ĐTCN1	27/12/1998
237	16002829	Nguyễn Công Thành	16CD-ĐTCN1	27/05/1998
238	16003444	Nguyễn Quang Thuận	16CD-ĐTCN1	29/04/1998
239	16002560	Trần Minh Phúc	16CD-ĐTCN1	31/01/1998
240	16003102	Võ Đại Thành	16CD-ĐTCN1	01/08/1998
241	16003925	Đặng Trọng Nghĩa	16CD-LTĐ	06/11/1996
242	16003913	Lê Lợi	16CD-LTĐ	25/9/1994
243	16003960	Phạm Văn Duy	16CD-LTĐ	25/4/1992
244	16001917	Huỳnh Kim Sang	16CD-TĐH1	09/04/1998
245	16003285	Nguyễn Duy Hưng	16CD-TĐH1	17/09/1998
246	16001902	Nguyễn Ngọc Thịnh	16CD-TĐH1	10/12/1998
247	16003790	Nguyễn Thành Tín	16CD-TĐH1	12/03/1998
248	16003276	Phan Ngọc Nguyên	16CD-TĐH1	13/04/1998
249	16001846	Tô Gia Bảo	16CD-TĐH1	13/03/1998
250	16001530	Trần Đông Phong	16CD-TĐH1	16/07/1998
251	16000255	Đinh Hoàng Phúc	16TCN-Đ	30/07/2001
252	16000643	Lâm Phát Tài	16TCN-Đ	19/05/2000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
253	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	16TCN-Đ	08/11/1997
254	16000256	Nguyễn Văn Tài Linh	16TCN-Đ	24/07/2000
255	15000394	Trần Như Hào	16TCN-Đ	29/01/2000
256	16000080	Bùi Quang Cường	16TCN-ĐT	07/09/2001
257	16000435	Đinh Minh Thuận	16TCN-ĐT	28/08/2001
258	16000653	Hồ Minh Phong	16TCN-ĐT	28/07/2000
259	16000646	Hoàng Quang Việt	16TCN-ĐT	22/07/2001
260	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	16TCN-ĐT	08/02/2001
261	16000561	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	16TCN-ĐT	01/04/2001
262	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	16TCN-ĐT	24/06/2000
263	16000580	Lê Hoàn Huy	16TCN-ĐT	31/10/1999
264	16000348	Mai Hoàng Anh	16TCN-ĐT	02/12/2001
265	16000167	Nguyễn Công Danh	16TCN-ĐT	05/10/2000
266	16000148	Nguyễn Gia Thái	16TCN-ĐT	08/02/2001
267	16000709	Nguyễn Minh Thành	16TCN-ĐT	05/10/2001
268	16003858	Nguyễn Xuân Tài	16TCN-ĐT	23/08/2000
269	16000134	Phan Khánh Khải	16TCN-ĐT	09/05/2001
270	16001118	Trần Minh Hải	16TCN-ĐT	27/10/2001
271	16000618	Trần Vĩ Khang	16TCN-ĐT	20/03/2001
272	16000135	Võ Thành Đạt	16TCN-ĐT	23/10/2001
273	16003252	Đỗ Văn Hà	16TCT-Đ	21/04/1996
274	16001877	Nguyễn Hoàng Hải	16TCT-Đ	28/10/1998
275	16001799	Nguyễn Ngọc Thành	16TCT-Đ	18/11/1998
276	16002984	Nguyễn Thanh Tâm	16TCT-Đ	21/09/1998
277	16002108	Trần Đoàn Quang Huy	16TCT-Đ	01/01/1997
278	16003184	Trần Nhật Duy	16TCT-Đ	16/12/1998
279	16003453	Vì Đình Khải	16TCT-Đ	23/03/1997
280	15003485	Nguyễn Quốc Thế	15CĐN-Ô	05/06/1997
281	15002746	Huỳnh Bảo Anh	15CĐ-Ô1	18/04/1997
282	15000860	Mai Xuân Trường	15CĐ-Ô1	22/9/1997
283	15000816	Nguyễn Hồng Tơ	15CĐ-Ô1	10/12/1997
284	15000814	Nguyễn Thành Bảo	15CĐ-Ô1	24/01/1997
285	15003181	Nguyễn Thanh Hồng	15CĐ-Ô1	26/10/1981
286	15000855	Phạm Tài Tuấn	15CĐ-Ô1	29/11/1997
287	15003168	Phạm Văn Hậu	15CĐ-Ô1	03/05/1997
288	15002493	Bùi Thượng Lưu	15CĐ-Ô2	10/10/1997
289	15002745	Đặng Hoàng Sang	15CĐ-Ô2	01/08/1997
290	15000656	Huỳnh Nhật Duy	15CĐ-Ô2	21/11/1997
291	15000614	Lê Thanh Hưng	15CĐ-Ô2	24/04/1997
292	15000583	Ngô Năng Võ	15CĐ-Ô2	17/04/1997
293	15000655	Nguyễn Chánh Triệu	15CĐ-Ô2	22/04/1997
294	15003359	Nguyễn Đức Hiền	15CĐ-Ô2	08/05/1997
295	15003202	Nguyễn Hữu Hậu	15CĐ-Ô2	03/05/1997

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
296	15000730	Trần Minh Trung	15CĐ-Ô2	12/09/1997
297	15000712	Võ Hoài Nam	15CĐ-Ô2	24/10/1997
298	15002593	Võ Minh Khương	15CĐ-Ô2	23/11/1997
299	15000546	Bùi Phúc Thịnh	15CĐ-Ô3	24/07/1997
300	15000554	Cao Phi Long	15CĐ-Ô3	27/03/1997
301	15002923	Lưu Hữu Sang	15CĐ-Ô3	08/08/1997
302	15002685	Nguyễn Huỳnh Mạnh	15CĐ-Ô3	31/12/1997
303	15001093	Huỳnh Trương Phương	15CĐ-Ô4	08/10/1997
304	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	15CĐ-Ô4	14/01/1997
305	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	15CĐ-Ô4	24-3-1997
306	15001121	Phạm Minh Lưu	15CĐ-Ô4	13/06/1996
307	15001614	Phan Duy Thiện	15CĐ-Ô4	08/01/1996
308	15002303	Lê Duy Anh	15CĐ-Ô5	18/02/1996
309	15001409	Nguyễn Thanh Liêm	15CĐ-Ô5	25/1/1997
310	15001453	Nguyễn Tấn Khải	15CĐ-Ô6	05/05/1997
311	15002041	Phan Nguyễn Duy Khiêm	15CĐ-Ô6	27/4/1997
312	15000775	Phạm Quốc Khánh	15TCN-Ô1	05/01/1999
313	15000392	Võ Tuấn Anh	15TCN-Ô1	25/03/2000
314	15000493	Vương Anh Bảo	15TCN-Ô1	28/07/1999
315	15003118	Nguyễn Quang Trường	15TC-Ô	17/07/1998
316	15003022	Thắm Trung Anh	15TC-Ô	11/11/1998
317	16003951	Ngô Tấn Tú	16CĐ-LTÔTÔ	27/11/1992
318	16003918	Nguyễn Thành Hiếu	16CĐ-LTÔTÔ	02/4/1997
319	16001591	Gíp Lương Phong	16CĐN-Ô1	18/07/1998
320	16000715	Trương Đăng Quy	16CĐN-Ô1	28/03/1998
321	16003150	Bùi Tấn Vương	16CĐN-Ô2	27/01/1997
322	16003771	Điêu Anh Hùng	16CĐN-Ô2	04/02/1998
323	16003187	Đoàn Quốc Vương	16CĐN-Ô2	01/06/1998
324	16003493	Đồng Văn Nhựt	16CĐN-Ô2	22/10/1998
325	16002407	La Văn Giới	16CĐN-Ô2	19/12/1997
326	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	16CĐN-Ô2	26/12/1996
327	16003344	Lê Quang Đạt	16CĐN-Ô2	22/01/1997
328	16003461	Lý Xuân Duy	16CĐN-Ô2	16/06/1997
329	16000178	Nguyễn Đức Duy	16CĐN-Ô2	08/03/1997
330	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	16CĐN-Ô2	06/04/1998
331	16002795	Phạm Học Gia Luân	16CĐN-Ô2	11/11/1998
332	16003776	Phạm Ngọc Thiện	16CĐN-Ô2	02/06/1998
333	16002776	Phạm Tấn Tài	16CĐN-Ô2	07/09/1998
334	16003167	Trần Quốc Đạt	16CĐN-Ô2	21/11/1996
335	16003529	Đinh Quý Gia Huy	16CĐ-Ô1	02/02/1998
336	16000739	Ngô Thanh Nguyên	16CĐ-Ô1	22/12/1998
337	16000763	Nguyễn Đức Huy	16CĐ-Ô1	03/05/1997
338	16001302	Trần Minh Dũng	16CĐ-Ô1	20/01/1998

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
339	16000850	Hoàng Đức Huy	16CD-Ô10	15/08/1998
340	16000797	Huỳnh Hữu Tình	16CD-Ô10	22/10/1998
341	16000895	Huỳnh Tiến Thành	16CD-Ô10	10/06/1998
342	16000815	Nguyễn Lê Vũ Tường	16CD-Ô10	01/02/1998
343	16000841	Nguyễn Thái Long	16CD-Ô10	25/03/1997
344	16000910	Nguyễn Thành Luân	16CD-Ô10	23/12/1998
345	16000836	Nguyễn Văn Phát	16CD-Ô10	15/08/1997
346	16000907	Phạm Văn Thắng	16CD-Ô10	08/09/1998
347	16000902	Trương Hữu Phàm	16CD-Ô10	17/02/1998
348	16001017	Đỗ Minh Hải	16CD-Ô11	10/05/1995
349	16000989	Đỗ Trọng Dương	16CD-Ô11	26/09/1997
350	16001073	Lê Hữu Tài	16CD-Ô11	14/06/1998
351	16000944	Lý Hoàng Tuấn Kiệt	16CD-Ô11	19/09/1998
352	16000982	Nguyễn Cao Tấn	16CD-Ô11	21/06/1998
353	16001218	Nguyễn Tấn Tới	16CD-Ô11	29/12/1998
354	16001031	Phạm Văn Minh Nhựt	16CD-Ô11	19/05/1998
355	16000956	Trịnh Hoài Vĩ	16CD-Ô11	20/07/1998
356	16001022	Trịnh Khôi Nguyên	16CD-Ô11	03/06/1998
357	16001142	Chung Vĩnh Luân	16CD-Ô12	24/04/1998
358	16001111	Hoàng Quốc Trung	16CD-Ô12	01/11/1998
359	16001078	Lê Văn Đại	16CD-Ô12	27/01/1998
360	16001148	Nguyễn Trần Minh Đức	16CD-Ô12	15/05/1998
361	16001077	Nguyễn Văn Nhã	16CD-Ô12	08/01/1998
362	16001129	Phạm Văn Tiến	16CD-Ô12	10/10/1998
363	16001152	Trần Quốc Thanh	16CD-Ô12	23/11/1998
364	16001090	Trần Việt Cường	16CD-Ô12	25/05/1998
365	16001273	Võ Chí Trung	16CD-Ô12	29/01/1998
366	16001482	Đặng Gia Thịnh	16CD-Ô2	03/06/1997
367	16001352	Lê Thành Phát	16CD-Ô2	14/08/1998
368	16003340	Nguyễn Văn Linh	16CD-Ô2	10/10/1996
369	16001350	Phan Ngọc Minh Thịnh	16CD-Ô2	05/10/1998
370	16001331	Trần Ngọc Cảnh	16CD-Ô2	29/07/1997
371	16001620	Đinh Hoàng Anh Tuấn	16CD-Ô3	19/08/1998
372	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	16CD-Ô3	14/07/1998
373	16001619	Nguyễn Minh Kiệt	16CD-Ô3	27/02/1998
374	16001555	Nguyễn Ngọc Trung	16CD-Ô3	17/08/1998
375	16001520	Nguyễn Phúc Toàn	16CD-Ô3	13/01/1997
376	16001653	Nguyễn Quốc Tùng	16CD-Ô3	13/10/1998
377	16001508	Nguyễn Thanh Hòa	16CD-Ô3	12/07/1996
378	16001618	Nguyễn Thanh Phong	16CD-Ô3	19/02/1998
379	16001554	Phạm Thế Vinh	16CD-Ô3	15/03/1998
380	16001504	Phan Quốc Việt	16CD-Ô3	01/07/1998
381	16001645	Sùng A Sèn	16CD-Ô3	30/12/1997

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
382	16003585	Trần Minh Nam	16CĐ-Ô3	01/01/1997
383	16001586	Trần Triều Tân	16CĐ-Ô3	05/05/1998
384	16001771	Đỗ Duy Thảo	16CĐ-Ô4	06/11/1998
385	16001787	Dương Minh Đức	16CĐ-Ô4	09/08/1997
386	16001284	Huỳnh Nhật Nam	16CĐ-Ô4	04/10/1998
387	16001681	Mai Quốc Thái	16CĐ-Ô4	19/03/1998
388	16002967	Nguyễn Tấn Phong	16CĐ-Ô4	10/08/1998
389	16001819	Nguyễn Văn Danh	16CĐ-Ô4	02/12/1998
390	16001801	Nguyễn Xuân Duy	16CĐ-Ô4	18/09/1998
391	16001693	Phạm Duy Tân	16CĐ-Ô4	17/09/1997
392	16003618	Trần Hoàng Huy	16CĐ-Ô4	10/11/1998
393	16001805	Trần Hồng Quân	16CĐ-Ô4	18/10/1993
394	16001232	Trần Minh Khá	16CĐ-Ô4	13/08/1997
395	16003690	Võ Ngọc Đức	16CĐ-Ô4	30/08/1997
396	16002705	Vũ Anh Nguyên	16CĐ-Ô4	14/10/1998
397	16002077	Đinh Vĩnh Phú	16CĐ-Ô5	04/02/1997
398	16003717	Hà Tuấn Anh	16CĐ-Ô5	22/05/1998
399	16002032	Lê Truyền Long	16CĐ-Ô5	18/07/1998
400	16001995	Nguyễn Duy	16CĐ-Ô5	20/04/1998
401	16001957	Nguyễn Hữu Huyền	16CĐ-Ô5	18/02/1998
402	16001955	Nguyễn Phúc Thiện	16CĐ-Ô5	03/09/1997
403	16002013	Phan Thanh Lâm	16CĐ-Ô5	16/08/1997
404	16001958	Trà Thanh Lam	16CĐ-Ô5	05/09/1997
405	16001872	Trần Công Tiến	16CĐ-Ô5	02/06/1998
406	16001904	Trần Ngọc Hồng Hải	16CĐ-Ô5	01/04/1998
407	16001279	Cao Văn Phong	16CĐ-Ô6	15/03/1998
408	16002252	Đoàn Thế Khải	16CĐ-Ô6	17/08/1996
409	16003741	Hà Văn Đông	16CĐ-Ô6	25/03/1998
410	16001249	Hoàng Tuấn Phong	16CĐ-Ô6	02/06/1998
411	16002213	Huỳnh Ngọc Quý	16CĐ-Ô6	10/09/1997
412	16002126	Nguyễn Công Minh	16CĐ-Ô6	23/05/1998
413	16002356	Nguyễn Quyền Yến Nhi	16CĐ-Ô6	20/10/1997
414	16002220	Trần Chí Thành	16CĐ-Ô6	24/02/1998
415	16002219	Trần Đình Bảo	16CĐ-Ô6	23/09/1998
416	16002130	Vũ Duy Lâm	16CĐ-Ô6	12/02/1998
417	16002287	Vũ Hữu Huy	16CĐ-Ô6	18/11/1998
418	16002486	Đinh Trọng Tuấn	16CĐ-Ô7	10/10/1997
419	16002485	Hồ Ngô Thanh Thiên	16CĐ-Ô7	24/01/1998
420	16002503	Huỳnh Trần Minh Trí	16CĐ-Ô7	25/01/1995
421	16002496	Lâm Tín Nghĩa	16CĐ-Ô7	20/08/1997
422	16002555	Lê Ngọc Thiện	16CĐ-Ô7	19/03/1998
423	16002420	Ngô Tấn Trường	16CĐ-Ô7	19/10/1998
424	16002465	Nguyễn Hoàng Tuấn	16CĐ-Ô7	19/04/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
425	16002436	Nguyễn Quốc Duy	16CĐ-Ô7	27/07/1997
426	16002408	Nguyễn Văn Thiên	16CĐ-Ô7	26/09/1998
427	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	16CĐ-Ô7	07/09/1998
428	16002475	Phạm Phước Trường	16CĐ-Ô7	27/09/1998
429	16002464	Trần Minh Tuấn	16CĐ-Ô7	26/09/1998
430	16002364	Trần Phạm Thế Ngọc	16CĐ-Ô7	17/06/1998
431	16003329	Trang Minh Khiêm	16CĐ-Ô7	01/05/1998
432	16002715	Đàm Quyền	16CĐ-Ô8	08/11/1998
433	16002707	Hứa Thanh Trí	16CĐ-Ô8	12/03/1996
434	16001252	Huỳnh Thanh Tấn	16CĐ-Ô8	26/03/1998
435	16002701	Lê Anh Dũng	16CĐ-Ô8	26/08/1998
436	16002639	Lê Văn Duy	16CĐ-Ô8	13/05/1998
437	16002669	Lương Thanh Diêm	16CĐ-Ô8	28/07/1998
438	16002817	Ngô Hiệp Phát	16CĐ-Ô8	16/04/1998
439	16002843	Ngô Quế Thanh	16CĐ-Ô8	03/03/1998
440	16002720	Nguyễn Văn Tân	16CĐ-Ô8	30/01/1998
441	16002804	Nguyễn Xuân Tùng	16CĐ-Ô8	19/04/1996
442	16002655	Phạm Đức Hải	16CĐ-Ô8	25/09/1998
443	16002625	Phạm Hữu Phú	16CĐ-Ô8	13/01/1989
444	16002820	Phan Quốc Hưng	16CĐ-Ô8	22/08/1998
445	16002693	Thái Quang Thiện	16CĐ-Ô8	02/05/1998
446	16002622	Trần Bá Hoàn	16CĐ-Ô8	13/11/1998
447	16002575	Trần Ngọc Duy	16CĐ-Ô8	02/07/1996
448	16002728	Trần Tuấn Huy	16CĐ-Ô8	03/03/1998
449	16002751	Trương Thế Hậu	16CĐ-Ô8	05/02/1998
450	16003076	Đinh Tiến Đạt	16CĐ-Ô9	18/07/1998
451	16003078	Đồng Minh Hoàng	16CĐ-Ô9	28/06/1998
452	16003055	Nguyễn Danh Tuấn	16CĐ-Ô9	27/06/1996
453	16002872	Nguyễn Hoài Phong	16CĐ-Ô9	13/05/1998
454	16003151	Nguyễn Quốc Hoàng	16CĐ-Ô9	11/04/1998
455	16002937	Trần Tiến Điền	16CĐ-Ô9	25/08/1996
456	16000367	Ngô Minh Hiếu	16TCN-Ô1	18/08/2001
457	16000032	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu	16TCN-Ô1	14/03/2001
458	16000188	Trần Minh Sơn	16TCN-Ô1	06/08/2001
459	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	16TCN-Ô2	27/03/2001
460	16000206	Nguyễn Thanh Tùng	16TCN-Ô2	26/08/2001
461	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	16TC-Ô1	17/07/2001
462	16001770	Đàm Gia Tường	16TC-Ô1	13/01/2001
463	16002184	Dương Trung Khang	16TC-Ô1	09/01/2001
464	16001992	Huỳnh Phan Thanh Khiết	16TC-Ô1	04/11/1999
465	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	16TC-Ô1	22/11/1991
466	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	16TC-Ô1	26/12/1999
467	16002989	Lê Đức Toàn	16TC-Ô1	17/07/2000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
468	16000603	Lý Vũ Hoàng Thông	16TC-Ô1	08/09/2000
469	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	16TC-Ô1	28/01/2001
470	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	16TC-Ô1	18/10/2000
471	16002110	Nguyễn Lê Quỳnh Khôi	16TC-Ô1	11/05/2001
472	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	16TC-Ô1	14/11/1998
473	16000413	Nguyễn Nhật Nam	16TC-Ô1	29/11/2001
474	16000290	Nguyễn Thành Nhân	16TC-Ô1	23/02/2001
475	16001231	Nguyễn Thanh Thành	16TC-Ô1	15/10/1990
476	16003482	Nguyễn Văn Toàn	16TC-Ô1	06/08/1999
477	16000237	Phan Tấn Mẫn	16TC-Ô1	29/07/2000
478	16000553	Trần Anh Dũng	16TC-Ô1	05/06/2001
479	16003059	Trương Công Thành	16TC-Ô1	20/03/1998
480	16000488	Võ Thái Quốc	16TC-Ô1	30/01/2001
481	16003293	Hà Tiến Đạt	16TCT-Ô1	06/10/1997
482	16003028	Lê Nhật Tín	16TCT-Ô1	07/08/1997
483	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	16TCT-Ô1	03/11/1997
484	16000642	Nguyễn Đức Lộc	16TCT-Ô1	19/01/1998
485	16000677	Nguyễn Hoàng	16TCT-Ô1	01/06/1998
486	16000682	Nguyễn Tấn Lộc	16TCT-Ô1	08/10/1997
487	16001243	Nguyễn Thanh Tuấn	16TCT-Ô1	10/09/1997
488	16003634	Tô Thành Đạt	16TCT-Ô1	11/08/1998
489	16003540	Phan Văn Công	16TCT-Ô2	23/03/1997
490	16002917	Tạ Minh Tuấn	16TCT-Ô2	11/07/1998
491	16001187	Vương Thành Danh	16TN-Ô	20/06/1997
492	15003177	Đặng Thị Mỹ Hạnh	15CD-MTT1	06/6/1994
493	15001524	Đoàn Thị Phương Thảo	15CD-MTT1	18/08/1997
494	15000998	Hồ Thị Thanh Tuyền	15CD-MTT1	08/03/1997
495	15001120	Võ Thị Mỹ Duyên	15CD-MTT1	19/04/1995
496	15001705	Đạo Ri Nô	15CD-MTT2	12/04/1996
497	15001982	Đỗ Thị Thúy Diễm	15CD-MTT2	15/05/1997
498	15002331	Dương Thị Bích Thảo	15CD-MTT2	30/10/1997
499	15001677	Lâm Huỳnh Huế Trinh	15CD-MTT2	13/02/1997
500	15003046	Nguyễn Bảo Ân	15CD-MTT2	26/01/1990
501	15001642	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	15CD-MTT2	29/12/1997
502	15001793	Nguyễn Thị Bé Hà	15CD-MTT2	15/11/1996
503	15002097	Nguyễn Thị Bích Nguyên	15CD-MTT2	16/08/1994
504	15002265	Nguyễn Thị Duyên An	15CD-MTT2	14/09/1997
505	15001907	Nguyễn Thị Ngọc Bích	15CD-MTT2	04/01/1997
506	15002023	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	15CD-MTT2	22/11/1997
507	15002507	Trần Thị Chung	15CD-MTT2	03/03/1996
508	15002805	Trần Thị Tiếp	15CD-MTT2	01/09/1996
509	15002062	Trần Thị Trà Mi	15CD-MTT2	1996
510	15002529	Trương Nam Việt Anh	15CD-MTT2	10/08/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
511	15002227	Võ Thị Nguyên Thảo	15CĐ-MTT2	12/01/1997
512	15003215	Võ Thị Thu Tình	15CĐ-MTT2	20/02/1997
513	15002951	Lê Huyền Thuý An	15TCN-MTT	07/10/1999
514	15000063	Nguyễn Mai Hương	15TCN-MTT	10/10/2000
515	15002258	Phạm Vũ Quế Trân	15TCN-MTT	20/02/2000
516	15003378	Trần Thị Thanh Hằng	15TCN-MTT	08/02/2000
517	16000707	Bùi Thị Thanh Vy	16CĐ-MTT1	01/06/1998
518	16003660	Dương Hồng Trúc	16CĐ-MTT1	11/07/1998
519	16000832	Lê Nguyễn Mỹ Hào	16CĐ-MTT1	24/12/1997
520	16001376	Nguyễn Bá Hậu	16CĐ-MTT1	16/12/1997
521	16003639	Nguyễn Thị Hằng	16CĐ-MTT1	02/01/1998
522	16003664	Nguyễn Thị Thanh Nhân	16CĐ-MTT1	01/11/1998
523	16000878	Nguyễn Thị Thu Hà	16CĐ-MTT1	22/06/1998
524	16001437	Nguyễn Trần Thị Tuyết Hồng	16CĐ-MTT1	11/11/1998
525	16001483	Văn Thị Thu Trâm	16CĐ-MTT1	14/04/1998
526	16001911	Vũ Thanh Bình	16CĐ-MTT1	26/05/1997
527	16003227	Biện Thanh Hùng	16CĐ-MTT2	01/01/1998
528	16003017	Lê Nhật Hà	16CĐ-MTT2	02/12/1998
529	16003782	Nguyễn Thị Ninh	16CĐ-MTT2	25/02/1997
530	16003850	Nguyễn Thị Thu Uyên	16CĐ-MTT2	04/08/1998
531	16003318	Trần Thị Kim Luyến	16CĐ-MTT2	01/03/1998
532	16003712	Trần Thị Mỹ Diễm	16CĐ-MTT2	12/04/1998
533	16003305	Văn Thị Bích Quân	16CĐ-MTT2	12/07/1997
534	16002913	Phạm Thành Đạt	16TC-MTT	22/09/2000
535	15001156	Hà Thanh Hùng	15CĐ-ĐL1	10/08/1997
536	15003289	Kiều Ngọc Long	15CĐ-ĐL1	11/09/1997
537	15003219	Ngô Hoàng Anh	15CĐ-ĐL1	26/12/1997
538	15001233	Ngô Minh Bảo	15CĐ-ĐL1	17/07/1997
539	15001263	Nguyễn Duy Thành	15CĐ-ĐL1	29/06/1996
540	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	15CĐ-ĐL1	10/11/1997
541	15002788	Nguyễn Minh Khiêm	15CĐ-ĐL1	29/04/1995
542	15001369	Ninh Minh Tuấn	15CĐ-ĐL1	17/02/1996
543	15001477	Phạm Minh Cường	15CĐ-ĐL1	14/01/1997
544	15001423	Phạm Ngọc Trai	15CĐ-ĐL1	20/06/1997
545	15002410	Trương Thanh Khoa	15CĐ-ĐL1	31/10/1997
546	15002420	Vĩnh Thành Lâm	15CĐ-ĐL1	20/03/1997
547	15002149	Đỗ Quốc Kỳ	15CĐ-ĐL2	02/11/1997
548	15003012	Đỗ Trọng Nghĩa	15CĐ-ĐL2	19/08/1994
549	15001660	Huỳnh Đức Trọng	15CĐ-ĐL2	09/03/1997
550	15001509	Huỳnh Trần Được	15CĐ-ĐL2	05/01/1997
551	15001303	Lê Minh Tuấn	15CĐ-ĐL2	23/03/1996
552	15002030	Lê Ngọc Nông	15CĐ-ĐL2	26/9/1997
553	15002748	Lư Hoàng Minh	15CĐ-ĐL2	15/11/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
554	15002345	Ngô Tấn Quốc	15CĐ-ĐL2	05/09/1997
555	15002755	Nguyễn Anh Tuấn	15CĐ-ĐL2	28/09/1997
556	15003269	Nguyễn Hải Thiện	15CĐ-ĐL2	05/12/1996
557	15001669	Nguyễn Kim Thanh	15CĐ-ĐL2	04/04/1993
558	15002241	Nguyễn Minh Chiến	15CĐ-ĐL2	17/01/1997
559	15003383	Nguyễn Quang Thanh	15CĐ-ĐL2	03/12/1997
560	15001955	Phạm Duy Liêu	15CĐ-ĐL2	15/01/1997
561	15001795	Phạm Trung Linh	15CĐ-ĐL2	18/05/1997
562	15002038	Phạm Xuân Mai	15CĐ-ĐL2	10/05/1997
563	15002243	Phan Xuân Thông	15CĐ-ĐL2	19/12/1997
564	15002164	Quách Thiệu Minh	15CĐ-ĐL2	04/07/1997
565	15002340	Trần Anh Tài	15CĐ-ĐL2	17/05/1997
566	15001802	Trần Quang Nhẫn	15CĐ-ĐL2	11/10/1997
567	15003304	Trang Minh Tiến	15CĐ-ĐL2	21/11/1995
568	15001391	Trương Thanh Thịnh	15CĐ-ĐL2	15/5/1997
569	15003062	Võ Văn Song Toàn	15CĐ-ĐL2	04/08/1997
570	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	15TC-NL	28/11/2000
571	15002425	Thân Hữu Kiệt	15TCN-LĐL	12/07/2000
572	16001655	Dương Quan Minh	16CĐ-ĐL1	20/01/1997
573	16001569	Kiều Anh Hào	16CĐ-ĐL1	02/11/1998
574	16001654	Lâm Thanh Trường	16CĐ-ĐL1	10/01/1998
575	16001742	Lương Tuấn Kiệt	16CĐ-ĐL1	15/11/1997
576	16001147	Nguyễn Quang Linh	16CĐ-ĐL1	18/08/1998
577	16002460	Huỳnh Đại Nghĩa	16CĐ-ĐL2	29/05/1998
578	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	16CĐ-ĐL2	04/07/1998
579	16001901	Nguyễn Minh Khanh	16CĐ-ĐL2	28/07/1997
580	16001970	Nguyễn Nhật Hưng	16CĐ-ĐL2	30/08/1998
581	16002149	Nguyễn Nhựt Kha	16CĐ-ĐL2	02/05/1996
582	16001968	Nguyễn Văn Long	16CĐ-ĐL2	13/12/1998
583	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	16CĐ-ĐL2	09/12/1998
584	16002102	Trần Đình Khương Duy	16CĐ-ĐL2	24/07/1997
585	16002318	Trương Văn Ninh	16CĐ-ĐL2	06/02/1997
586	16002646	Châu Đình Phương	16CĐ-ĐL3	28/07/1997
587	16002805	Đào Đình Cường	16CĐ-ĐL3	22/09/1997
588	16001602	Nguyễn Hữu Toàn	16CĐ-ĐL3	12/11/1998
589	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	16CĐ-ĐL3	14/07/1998
590	16003262	Nguyễn Quang Sang	16CĐ-ĐL3	21/02/1998
591	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	16CĐ-ĐL3	27/04/1998
592	16003700	Phạm Duy Tâm	16CĐ-ĐL3	06/10/1994
593	16003354	Phạm Tấn Tài	16CĐ-ĐL3	16/10/1997
594	16003531	Trần Đức Sơn	16CĐ-ĐL3	17/06/1998
595	16002758	Trần Mạnh Duy	16CĐ-ĐL3	17/08/1997
596	16003622	Võ Minh Nhựt	16CĐ-ĐL3	19/12/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
597	16000045	Đặng Gia Thành	16TCN-LĐL1	03/12/2001
598	16000171	Lê Kim Thìn	16TCN-LĐL1	31/12/2000
599	16002030	Lê Vũ Công Truyền	16TCN-LĐL1	13/01/2000
600	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	16TCN-LĐL1	14/10/2000
601	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	16TCN-LĐL1	15/02/2001
602	16000103	Nguyễn Quốc Trường	16TCN-LĐL1	12/06/2000
603	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	16TCN-LĐL1	26/06/2001
604	16000128	Nguyễn Trung Hiếu	16TCN-LĐL1	28/06/2001
605	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	16TCN-LĐL1	12/09/2000
606	15002297	Huỳnh Tấn Hải	15CĐ-TM1	05/03/1997
607	15000974	Quang Chí Thạnh	15CĐ-TM1	06/02/1997
608	15000853	Trần Minh Trí	15CĐ-TM1	09/01/1997
609	15002750	Đào Phú Tân	15CĐ-TM2	09/02/1997
610	15002728	Hồ Anh Luân	15CĐ-TM2	26/12/1997
611	15002594	Lê Ngọc Thành	15CĐ-TM2	30/11/1990
612	15002006	Lương Hoài Nhớ	15CĐ-TM2	08/09/1996
613	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	15CĐ-TM2	27/10/1997
614	15002002	Nguyễn Quân	15CĐ-TM2	05/09/1997
615	15002638	Phạm Ái Nhi	15CĐ-TM2	16/03/1997
616	15002369	Phạm Nhã Tuấn	15CĐ-TM2	17/10/1997
617	15002180	Trần Minh Tuấn	15CĐ-TM2	04/01/1996
618	15001154	Đỗ Đức Huy	15CĐ-TP1	22/12/1996
619	15001294	Đỗ Huy	15CĐ-TP1	19/01/1997
620	15001893	Lê Hữu Hào	15CĐ-TP1	15/10/1996
621	15001084	Nguyễn Quang Hữu	15CĐ-TP1	16/10/1995
622	15001788	Nguyễn Thị Minh Nhật	15CĐ-TP1	23/05/1995
623	15001246	Nguyễn Trọng Hiếu	15CĐ-TP1	19/06/1996
624	15001413	Nguyễn Văn Hải	15CĐ-TP1	29/09/1997
625	15001014	Nguyễn Văn Hồng	15CĐ-TP1	03/10/1997
626	15001585	Nguyễn Văn Sang	15CĐ-TP1	25/09/1996
627	15000648	Trần Thị Mỹ Nương	15CĐ-TP1	27/04/1995
628	15003119	Vũ Đăng Khoa	15CĐ-TP1	28/01/1997
629	15002879	Châu Minh Hùng	15CĐ-TP2	20/02/1996
630	15002863	Nguyễn Tiến Triệu	15CĐ-TP2	29/05/1997
631	15001706	Trần Ngọc Tùng	15CĐ-TP2	21/06/1996
632	15002771	Trần Phước Lộc	15CĐ-TP2	13/05/1997
633	15000424	Bùi Hoài Quốc Thanh	15CĐ-TW	17/07/1997
634	15002255	Nguyễn Thanh Bình	15CĐ-TW	17/02/1996
635	15002590	Nguyễn Thị Ngọc Kim	15CĐ-TW	29/10/1997
636	15002738	Nông Thị Thu Thủy	15CĐ-TW	14/10/1997
637	15002414	Huỳnh Quốc Cường	15TCN-QTM1	13/11/2000
638	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	15TCN-QTM1	31/01/2000
639	15003040	Lê Ngọc Khanh	15TCN-QTM1	26/09/2000

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
640	15000891	Lê Nhã Trúc	15TCN-QTM1	23/09/2000
641	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	15TCN-QTM1	10/09/2000
642	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15TC-QTM	15/12/1999
643	16003930	Ngô Thanh Danh	16CĐ-LTCNTT	01/12/1990
644	16003939	Nguyễn Thanh Lộc	16CĐ-LTCNTT	29/8/1996
645	16003952	Tiêu Vạn Quang	16CĐ-LTCNTT	16/9/1987
646	16001954	Đàm Văn Bình	16CĐ-TM1	21/10/1997
647	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	16CĐ-TM1	13/08/1998
648	16002234	Nguyễn Công Hùng	16CĐ-TM1	25/11/1998
649	16003522	Nguyễn Minh Trọng	16CĐ-TM1	20/01/1998
650	16002116	Nguyễn Ngọc Bảo	16CĐ-TM1	10/09/1998
651	16002118	Nguyễn Nhật Hào	16CĐ-TM1	25/07/1998
652	16001439	Nguyễn Thành An	16CĐ-TM1	30/05/1998
653	16001633	Phạm Hoàng Gia Bảo	16CĐ-TM1	20/12/1998
654	16003688	Phùng Ha Công	16CĐ-TM1	02/05/1996
655	16002276	Võ Nhật Duy	16CĐ-TM1	11/03/1998
656	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	16CĐ-TM2	18/12/1997
657	16002535	Nguyễn Đạo Minh	16CĐ-TM2	08/01/1998
658	16003898	Nguyễn Hoàng Minh Huy	16CĐ-TM2	29/07/1993
659	16001177	Nguyễn Minh Hiếu	16CĐ-TM2	19/12/1998
660	16003738	Nguyễn Thành Nam	16CĐ-TM2	21/06/1997
661	16002736	Trần Quốc Việt	16CĐ-TM2	22/04/1998
662	16003420	Nguyễn Viết Hiệp	16CĐ-TP1	25/08/1998
663	16003881	Phạm Hoa Vinh	16CĐ-TP1	02/06/1996
664	16002976	Lê Vinh	16CĐ-TP2	06/06/1998
665	16000825	Đàm Trí Dũng	16CĐ-TW1	18/07/1998
666	16003628	Hồ Đình Thoại	16CĐ-TW1	25/04/1997
667	16000839	Lê Anh Thư	16CĐ-TW1	19/02/1998
668	16000873	Nguyễn Ánh Quốc	16CĐ-TW1	04/08/1997
669	16003250	Nguyễn Bá Thịnh	16CĐ-TW1	23/02/1997
670	16003368	Nguyễn Hoàng Anh Trung	16CĐ-TW1	31/03/1998
671	16003851	Nguyễn Văn Châu	16CĐ-TW1	07/01/1998
672	16001333	Vòng Bing Kiệt	16CĐ-TW1	31/10/1998
673	16002142	Bùi Tấn Phái	16CĐ-TW2	30/05/1997
674	16002645	Châu Đình Thắng	16CĐ-TW2	21/10/1995
675	16001993	Đào Văn Thân	16CĐ-TW2	28/06/1998
676	16001942	Hạ Quốc Thắng	16CĐ-TW2	05/08/1998
677	16001726	Lê Trọng Hữu	16CĐ-TW2	13/09/1998
678	16001470	Lý Huỳnh Quang Vinh	16CĐ-TW2	06/06/1997
679	16002139	Nguyễn Anh Quốc	16CĐ-TW2	27/09/1998
680	16002062	Nguyễn Hồng Thái	16CĐ-TW2	08/02/1997
681	16002390	Phạm Xuân Thành	16CĐ-TW2	08/02/1997
682	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	16CĐ-TW2	18/02/1997

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
683	16003125	Văn Minh Tân	16CĐ-TW2	23/02/1998
684	16001909	Võ Đông Kiên	16CĐ-TW2	03/09/1996
685	16000457	Đặng Quốc Cường	16TCN-QTM1	21/03/2001
686	16000357	Đoàn Chí Tân	16TCN-QTM1	16/08/2001
687	16000288	Lê Thành Dương	16TCN-QTM1	14/07/2001
688	16002706	Lương Hiền Hoài	16TCN-QTM1	19/09/2000
689	16000464	Lý Đông Quyền	16TCN-QTM1	28/04/2001
690	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	16TCN-QTM1	04/10/2001
691	16000267	Nguyễn Ngọc Điệp	16TCN-QTM1	01/11/2001
692	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	16TCN-QTM1	04/11/1997
693	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	16TCN-QTM1	20/08/2001
694	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	16TCN-QTM1	19/09/2000
695	16000034	Phạm Phương Lâm	16TCN-QTM1	04/01/2001
696	16000540	Trần Phi Long	16TCN-QTM1	10/11/2000
697	16000081	Trần Tuấn Hiếu	16TCN-QTM1	23/11/2001
698	16000037	Trương Mạnh Hiếu	16TCN-QTM1	03/08/2001
699	16003538	Bùi Anh Kiệt	16TCN-QTM2	03/04/2000
700	16002111	Đỗ Duy Minh	16TCN-QTM2	05/04/2001
701	16000062	Đoàn Ngọc Giao Tiên	16TCN-QTM2	16/11/2001
702	16001282	Hoàng Thế Toàn	16TCN-QTM2	28/06/1999
703	16000637	Lê Minh Đức	16TCN-QTM2	03/02/2001
704	16002412	Lê Như Sáng	16TCN-QTM2	07/08/1997
705	16003630	Lê Quốc Nhật	16TCN-QTM2	04/04/2001
706	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	16TCN-QTM2	12/08/2001
707	16000575	Nguyễn Nhật Minh	16TCN-QTM2	09/06/2001
708	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	16TCN-QTM2	10/04/1999
709	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	16TCN-QTM2	20/01/2001
710	16000713	Nguyễn Thành Tài	16TCN-QTM2	02/07/2001
711	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	16TCN-QTM2	15/02/2001
712	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	16TCN-QTM2	01/01/2001
713	16003906	Phạm Gia Khiêm	16TCN-QTM2	14/11/2000
714	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	16TCN-QTM2	21/09/2001
715	16001049	Thái Kim Trọng	16TCN-QTM2	20/10/1997
716	16001546	Thiều Văn Phước Tài	16TCN-QTM2	06/03/2000
717	16003870	Trần Văn Sang	16TCN-QTM2	18/01/2001
718	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	16TC-QTM	29/10/2001
719	16001811	Mai Chí Ba	16TC-QTM	14/11/1997
720	16000584	Phan Trần Minh Đan	16TC-QTM	16/04/2000
721	16002582	Võ Nhật Minh	16TC-QTM	11/08/2000
722	16001664	Lê Gia Huy	16TCT-QTM	22/09/1998
723	16002255	Lê Huỳnh Bá Lộc	16TCT-QTM	13/08/1998
724	16000777	Phan Trọng Nghĩa	16TCT-QTM	06/09/1997
725	16000913	Quách Ngọc Tú Thương	16TCT-QTM	21/09/1996

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh
726	16003081	Trần Vĩnh Thành	16TCT-QTM	28/10/1998
727	15003026	Đặng Ngọc Quỳnh Nhi	15CĐN-QTD	14/06/1997
728	15002661	Đường Nguyễn Bảo Trân	15CĐN-QTD	01/02/1997
729	16001601	Âu Thiên Quang	16CĐN-QTD	03/06/1998
730	16003648	Đặng Thị Kim Ngọc	16CĐN-QTD	01/12/1998
731	16001889	Lâm Bửu Linh	16CĐN-QTD	02/10/1998
732	16000572	Phạm Thái Hòa	16CĐN-QTD	04/12/1997
733	16000177	Bùi Quang Trường	16TCN-KTD	20/01/2001
734	16000448	Lê Ngọc Quang Lộc	16TCN-KTD	31/03/2001
735	16000465	Nguyễn Cao Điền	16TCN-KTD	07/10/2001
736	16000403	Nguyễn Phú Tuyến	16TCN-KTD	13/06/2000
737	16000077	Nguyễn Thị Tuyết Lan	16TCN-KTD	25/09/2000
738	16000587	Phạm Thái My	16TCN-KTD	21/09/2001
739	16000569	Võ Công Chí	16TCN-KTD	19/05/2000
740	16000192	Chu Thùy Dương	16TCN-QTD	08/05/2001
741	16000607	Nguyễn Bá Toàn	16TCN-QTD	30/11/2001
742	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	16TCN-QTD	06/11/1998
743	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	16TCN-QTD	07/03/2001
744	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	16TCN-QTD	23/04/2001
745	16003530	Phan Đức Thông	16TCN-QTD	24/07/2000
746	16003681	Phan Nguyễn Quỳnh Như	16TCN-QTD	21/09/2001
Tổng cộng: 746 HS - SV				